

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 80/2023/HS-ST
Ngày 19-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nhật Chiến;

Ông Đoàn Văn Xây.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

- Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần gồm có:

1. Ông Hoàng Duy Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

2. Ông Lộc Văn Trung, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;

3. Ông Phùng Việt Tùng, ông Hoàng Thanh Diệp, ông Vi Đoàn Hiếu - Cán bộ Nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang Tr, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 29 tháng 8 năm 1990 tại tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã Q, huyện T, tỉnh H; chỗ ở hiện nay: Thôn A H, xã Q, huyện T, tỉnh H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Phạm Thị M; vợ con: Chưa có; tiền án: 04 tiền án, theo bản án số 221/2009/HSST ngày 14/8/2009 của Tòa án nhân dân

thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh bị xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tại bản án số 41/2011/HSST ngày 09/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương bị xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; theo bản án số 13/2014/HSST ngày 20/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh bị cáo bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bản án số 99/2014/HSST ngày 13/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn bị xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt của bản án số 13/2014/HSST ngày 20/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo phải chấp hành 07 năm 06 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 03/02/2021 đến nay chưa được xóa án tích; tiền sự: không; nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý kỷ luật nhưng đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00809 quyền số 017 ngày 24/3/2014 của Công an phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn nhưng đã được xóa; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 31/10/2022 cho đến nay, có mặt tại điểm cầu thành phần.

- *Bị hại:*

1. Bà Liễu Thị H, sinh năm 1959. Địa chỉ: Số X, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh L; vắng mặt tại điểm cầu trung tâm.

2. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1961. Địa chỉ: Số X, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh L; vắng mặt tại điểm cầu trung tâm.

3. Chị Nguyễn Trà M, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số 216, đường Chu Văn An, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt tại điểm cầu trung tâm.

- *Người làm chứng:* Anh Trần Mạnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền để tiêu xài và trả nợ, ngày 18/10/2022 Nguyễn Quang Tr đã đi xe khách từ nhà ở xã Quang Trung, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương lên thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để trốn nợ. Đến ngày 19/10/2022, Nguyễn Quang Tr đi đến khu vực Chợ Đông Kinh mua 01 con dao bấm dạng gấp bằng kim loại, kích thước khi mở dao dài khoảng 25cm, có mũi nhọn, lưỡi dao sắc, chuôi dao được sơn màu xanh - đen với giá 150.000 đồng để mang đi phòng thân. Đến khoảng 11 giờ ngày 20/10/2022, khi đi qua tiệm vàng Liễu Hiền tại Số X, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh L, Nguyễn Quang Tr nhìn thấy bà Liễu Thị H là chủ cửa hàng đang ngồi một mình trong nhà nên đã nảy sinh ý định cướp tài sản. Nguyễn Quang Tr ngồi uống nước ở quán nước đối diện chờ thời cơ, khoảng 30 phút sau khi thấy trước cửa tiệm vàng vắng người, Nguyễn Quang Tr đi vào trong tiệm vàng và sử dụng con dao đã chuẩn bị trước đó để khống chế bà Liễu Thị H, bắt bà Liễu Thị H lấy chìa khóa để đóng cửa nhà lại. Khi bà Liễu Thị H lấy chìa khóa ở ngăn kéo dưới tủ kính đã để lộ tiền trong ngăn kéo, Nguyễn Quang Tr tiếp

tục dí dao vào cổ bà Liễu Thị H và lôi vào găm cầu thang dùng băng dính trói tay bà Liễu Thị H. Lúc Nguyễn Quang Tr đang khống chế bà Liễu Thị H thì chị Nguyễn Trà M con gái bà Hiền đến, Nguyễn Quang Tr tiếp tục dí dao vào cổ bà Hiền và yêu cầu chị Nguyễn Trà M lấy băng dính trói tay bà Hiền, sau khi bắt chị Nguyễn Trà M trói tay bà Hiền, Nguyễn Quang Tr quay sang khống chế trói tay chị Nguyễn Trà M, trong lúc Nguyễn Quang Tr trói tay chị Nguyễn Trà M, thì bà Hiền vùng dậy chạy ra ngoài cửa hô “cướp”. Nguyễn Quang Tr liền dùng dao khống chế chị Nguyễn Trà M thấy vậy bà Liễu Thị H không hô nữa. Ông Nguyễn Văn C là chồng bà Liễu Thị H nghe thấy bà Hiền hô thì đi từ tầng 3 xuống và lấy lọ gel xịt tóc đánh vào đầu Nguyễn Quang Tr, bà Hiền, ông Cường lao vào giữ tay cầm dao của Nguyễn Quang Tr và giằng co với Nguyễn Quang Tr, chị Nguyễn Trà M chạy vào trong bếp lấy cặp lồng đánh vào đầu Nguyễn Quang Tr. Quá trình giằng co bà Liễu Thị H bị thương tích chảy máu ở cả hai bàn tay, ông Cường bị thương tích chảy máu ở bàn tay phải, chị Nguyễn Trà M bị thương tích ở vùng ngực còn Nguyễn Quang Tr bị thương tích ở hai bàn tay, vùng đùi trái. Do chảy nhiều máu nên Nguyễn Quang Tr bị ngất, vợ chồng ông Cường và chị My dùng dây trói tay Nguyễn Quang Tr và báo lực lượng Công an đến giải quyết. Công an thành phố Lạng Sơn có mặt tại hiện trường đưa Nguyễn Quang Tr và gia đình bà Liễu Thị H đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn cấp cứu. Đồng thời tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ dao và các tang vật có liên quan đến vụ án.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 27, ngày 14/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn xác định: Nguyễn Trà M bị thương tích 01% Sẹo vết thương vùng ngực đầu trên xương ức.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 28, ngày 14/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn xác định: ông Nguyễn Văn C bị thương tích 04% gồm: Sẹo vết thương mạn sườn trái, 03 sẹo vết thương bàn tay phải.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 29, ngày 14/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn xác định: bà Liễu Thị H bị thương tích 03% gồm 02 Sẹo vết thương đốt 1, đốt 3 ngón II bàn tay trái, sẹo vết thương đốt 1 ngón II bàn tay phải.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 59 ngày 16/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: Nguyễn Quang Tr bị thương tích 26% gồm: Sẹo vết thương đốt 1, 2 ngón V bàn tay phải, Sẹo vết thương đốt 1,2 ngón I bàn tay trái, Sẹo vết mổ đùi trái, sẹo dẫn lưu đùi trái, sẹo vết thương, vết mổ gò trái, mặt sau đùi trái, sẹo dẫn lưu 1/3 mặt sau đùi trái, tổn thương nhánh thần kinh giữa chi bên trái, cứng khớp liên đốt 1, 2 ngón I tay trái.

Tại Cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 05/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Quang Tr về tội Cướp tài sản theo điểm d, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện như bản Cáo trạng nêu và không có ý kiến về nội dung của bản Cáo trạng. Bị cáo còn trình bày cuộn

băng dính dùng để trói tay bà Liễu Thị H không phải của bị cáo chuẩn bị mang theo, mà bị cáo thấy cuộn băng dính có sẵn tại nhà của bà Liễu Thị H; các vật chứng, tài sản bị thu giữ bị cáo không có ý kiến gì chỉ xin được nhận lại sim điện thoại. Đối với thương tích của bị cáo, bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên kết luận truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d, h khoản 2 Điều 168; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang Tr phạm tội Cướp tài sản; xử phạt bị cáo mức án từ 09 năm đến 10 năm tù. Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Các bị hại không yêu cầu do đó không xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo 02 chiếc điện thoại di động; 01 ví giả da màu nâu, 01 bảo hiểm xe mô tô biển kiểm soát 33K2-9918; 01 thẻ ngân hàng tên Nguyễn Quang Tr, 01 thẻ ngân hàng tên Phạm Thị Mỹ. Tịch thu tiêu hủy 08 ảnh chân dung; 01 hóa đơn bán hàng; 01 phiếu đăng ký thi lại giấy phép lái xe; 01 túi xách vải màu đen, 01 dây sặc, trên củ sặc có chữ Kim cương; 01 lược chải tóc màu vàng, 01 mũ lưỡi trai vải màu đen, 01 băng dính, 01 ô che nắng màu, 01 đôi giày màu nâu có chữ shoes; 01 bình xịt vỏ kim loại bị biến dạng; 01 con dao dài 32cm, bản rộng của lưỡi dao 10cm, cán gỗ dài 13cm; 01 con dao dạng gấp dài 23cm, lưỡi dao dài 10cm, mũi dao nhọn; 01 túi bìa; 01 cặp lòng bị biến dạng.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Quang Tr không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận biết hành vi cướp tài sản là vi phạm, bị cáo xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt các bị hại và người làm chứng, tuy nhiên các bị hại đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và đã có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án. Xét thấy, việc vắng mặt của các bị hại và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, Điều 293 tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham

gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản sự việc ngày 20/10/2022 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Ngày 20/10/2022 tại tiệm vàng Liễu Hiền, Số X, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh L bị cáo Nguyễn Quang Tr đã có hành vi sử dụng dao dđ vào cổ bà Liễu Thị H và chị Nguyễn Trà M, sử dụng băng dính để trói tay bà Liễu Thị H và chị Nguyễn Trà M nhằm khống chế, đe dọa để chiếm đoạt số tiền có trong ngăn kéo tủ kính của bà Liễu Thị H.

[4] Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội Cướp tài sản theo Điều 168 của Bộ luật Hình sự, do bị cáo sử dụng dao nhọn để đe dọa nên thuộc trường hợp “sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự, mặt khác, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đang có các tiền án về tội Trộm cắp tài sản, trong đó bản án số 99/2014/HSST ngày 13/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 của Bộ Luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, quyền sở hữu tài sản của công dân, gây nguy hiểm tính mạng, sức khỏe của người quản lý tài sản hoặc người khác, tạo tâm lý hoang mang trong nhân dân. Bị cáo nhận thức được hành vi cướp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền tiêu sài mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu do đã có nhiều tiền án nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, ngoài ra bị cáo đã từng có 01 tiền sự nhưng đã được xóa.

[9] Xét tính chất phạm tội cùng các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, thấy cần thiết xử lý nghiêm minh hành vi phạm tội của bị cáo, phạt mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, cải tạo, giáo dục và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm.

[10] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh bị cáo không có nghề nghiệp và tài sản riêng, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[11] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đối với việc bị cáo Nguyễn Quang Tr gây thương tích cho ông Nguyễn Văn C, bà Liễu Thị H và chị Nguyễn Trà M. Do các bị hại không có yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12] Đối với hành vi ông Nguyễn Văn C, bà Liễu Thị H, chị Nguyễn Trà M có hành vi giằng co, chống trả bị cáo khi bị cáo đang dùng dao cướp tài sản, gây thương tích cho bị cáo với tỷ lệ 26%. Bị cáo không yêu cầu xử lý đối với những người gây ra thương tích cho mình. Hành vi gây thương tích của ông Nguyễn Văn C, bà Liễu Thị H, chị Nguyễn Trà M thực hiện với mục đích ngăn cản bị cáo thực hiện hành vi cướp tài sản nên không cấu thành tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[13] Về vật chứng vụ án: Một số vật chứng là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy, bao gồm: 01 lược chải tóc màu vàng, 01 mũ lưỡi trai vải màu đen, 01 băng dính, 01 ô che nắng màu, 01 đôi giày màu nâu có chữ shoes; 01 bình xịt vỏ kim loại bị biến dạng; 01 con dao dài 32cm, bản rộng của lưỡi dao 10cm, cán gỗ dài 13cm; 01 con dao dạng gập dài 23cm, lưỡi dao dài 10cm, mũi dao nhọn; 01 túi bìa; 01 cặp lồng bị biến dạng; 01 ví giả da màu nâu; 08 ảnh chân dung; 01 hóa đơn bán hàng; 01 phiếu đăng ký thi lại giấy phép lái xe; 01 túi xách vải màu đen, 01 dây sạc, trên củ sạc có chữ Kim cương. Một số vật chứng, tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, việc trả lại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và thi hành án, cần trả lại cho bị cáo bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu nokia 105 màu xanh lấp kèm sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philip màu đen lấp kèm sim; 01 bảo hiểm xe mô tô biển kiểm soát 33K2-9918; 01 thẻ ngân hàng tên Nguyễn Quang Tr, 01 thẻ ngân hàng tên Phạm Thị Mỹ.

[14] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà Nước theo quy định của pháp luật.

[15] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d, h khoản 2 Điều 168; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang Tr phạm tội Cướp tài sản.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Tr 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/10/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) ví giả da màu nâu không in nhãn hiệu;

+ 08 (tám) ảnh chân dung kích thước 3x4cm và 4x6cm;

+ 01 (một) hóa đơn bán hàng mang tên Nguyễn Quang Tr;

+ 01 (một) phiếu đăng ký thi lại giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Quang Tr;

+ 01 (một) túi xách vải màu đen kích thước 40x30x11cm;

+ 01 (một) dây sặc, trên củ sặc có chữ Kim cương;

+ 01 (một) lược chải tóc màu vàng;

+ 01 (một) mũ lưỡi trai vải màu đen

+ 01 (một) băng dính đường kính 14cm;

+ 01 (một) ô che sẫm màu;

+ 01 (một) đôi giày màu nâu có chữ “SHOES”;

+ 01 (một) bình xịt vỏ kim loại bị biến dạng;

+ 01 (một) con dao dài 32cm, bản rộng của lưỡi dao 10cm, cán gỗ dài 13cm;

+ 01 (một) con dao dạng gấp dài 23cm, lưỡi dao dài 10cm, mũi dao nhọn;

+ 01 (một) túi bìa;

+ 01 (một) cặp lồng bị biến dạng.

- Trả lại cho bị cáo:

+ 01 (một) bảo hiểm xe mô tô biển kiểm soát 33K2-9918;

+ 01 (một) thẻ ngân hàng mang tên Nguyễn Quang Tr;

+ 01 (một) thẻ ngân hàng tên Phạm Thị Mỹ;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, số IMEI: 353051/06/838317/9 lắp kèm sim số 0978233091;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Philip màu đen số IMEI: 862334028567212 lắp kèm sim số 0936680977.

(Vật chứng trên đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/6/2023)

giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quang Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn;
- CQĐT Công an TP. Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an TP. Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Các Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Phương Thảo

